

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 188/2025/HS-PT
Ngày: 05-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Thanh Tòng;

2. Bà Phạm Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong 02 ngày 28 tháng 11 và 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2025/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2025, do có kháng cáo của bị hại Phan Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Cao Văn H, sinh 1966, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T (nay là ấp H, xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T (đã chết) và bà Lâm Thị B (đã chết); vợ: Võ Thị L; con: có 02 người (sinh năm 1995 và năm 1999); tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn H: Ông Đặng Minh Đ – Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông Phan Văn D, sinh năm 1969;

Địa chỉ cư trú: số A, ấp H, xã T, huyện T (nay là ấp H, xã T), tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phan Văn D: Luật sư Phạm Văn T1 – Giám đốc Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/11/2024, bị hại Phan Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda C50, mang biển số 70 – 364KM đi thăm rẫy, bị hại D phát hiện dây điện của Cao Văn H câu nhờ trên phần đất rẫy nhà mình bị rơi xuống đất. Trên đường trở về nhà ở ấp H, xã T, huyện T (nay là ấp H, xã T), tỉnh Tây Ninh, khi cách nhà khoảng 100 mét thì thấy H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, mang biển số 70K1 – 377.37 chạy đến, bị hại D gọi H lại nói chuyện về việc dây điện của H rơi trên đất bị hại và yêu cầu H treo dây điện lên, H không đồng ý với lý do đất đã bán cho người khác, thì cả hai cự cãi và đánh nhau bằng tay, cả hai ôm vật nhau xuống đất; quá trình ôm vật thì bị hại D đứng trên còn H nằm dưới đất nắm lấy hai tay của bị hại, bị hại dùng chân đạp vào người của H. Khi đang đánh nhau thì ông Nguyễn Thanh S và vợ là bà Kim Thị Mai L1 cùng ngụ ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh đi qua nhìn thấy nên vào can ngăn kéo bị hại và H ra không cho đánh nhau nữa. Sau khi được can ngăn, H đi ra chỗ để xe mô tô của mình định lên xe mô tô ra về, bị hại D cũng đi lại chỗ để xe của mình, cách xe H khoảng 50m thì cả hai tiếp tục cãi nhau, bị hại D đi lại chỗ H và đứng đối diện H, lúc này, H bước xuống xe, dùng tay phải cầm cái giỏ xách đựng G mên đang treo trên xe mô tô của H quơ đánh bị hại D 02 cái, cái thứ nhất đánh từ phải sang trái và trúng vào vùng mặt của bị hại, cái thứ hai đánh từ trái sang phải thì trúng vào vùng đầu bên phải của bị hại làm bị hại bị thương và ngã xuống đường, vợ chồng anh S, chị L1 thấy vậy đến can ngăn, H lên xe mô tô đi về, bị hại D được vợ chồng S đưa vào trong nhà, sau đó được gia đình đưa xuống Bệnh viện Đ1 điều trị, tại đây Bác sỹ chẩn đoán bị hại D bị lõm sọ thái dương phải và điều trị đến ngày 02/12/2024 thì xuất viện về nhà. Ngày 03/12/2024, bị hại D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại cấp sơ thẩm, H đã thành khẩn khai nhận nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 26/KLTTCT-TTPYTN ngày 14/02/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T, đối với ông Phan Văn D, kết luận:

1. Các kết quả chính: 01 vết sẹo vùng thái dương trán phải, lành, có tóc che, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Lún cả 02 bản sọ kích thước dưới 3cm, diện não đồ không có ở tổn thương tương ứng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Văn D tại thời điểm giám định là 18%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Thương tích phù hợp do vật tày gây ra.

- Thương tích không có quy định có gây cô tật hay ảnh hưởng thẩm mỹ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 (một) túi xách bằng nylon màu trắng hình vuông, có chữ “CÁ RÔ PHI RP2” có hai quai kích thước (32x37) cm, trọng lượng túi là 10 gam; 01 (một) cái cặp lồng (gò mên) hai ngăn xếp hình tròn vỏ bằng nhựa màu xám, lồng bằng kim loại màu trắng đường kính 27 cm, cao 12 cm, trọng lượng cặp lồng (gò mên) là 190 gam.

* *Về trách nhiệm dân sự*: bị hại D yêu cầu Hảo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thiệt hại sức khỏe, tinh thần và tiền lao động với tổng số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh, đã quyết định (*tóm tắt*):

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Văn H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về việc giao cơ quan, tổ chức, trách nhiệm phối hợp của gia đình người được hưởng án treo trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; về nghĩa vụ của người được hưởng án treo, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2025, bị hại D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo, tăng mức bồi thường thiệt hại buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 126.692.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- *Bị hại Phan Văn D trình bày ý kiến*: rút yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị cáo Cao Văn H trình bày ý kiến*: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến*: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại D rút yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 126.692.000 đồng, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc không cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng:

+ *Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo Cao Văn H bồi thường thêm số tiền 126.692.000 đồng:* bị hại rút yêu cầu kháng cáo, do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo này của bị hại.

+ *Đối với kháng cáo về việc không cho bị cáo Cao Văn H được hưởng án treo, thấy rằng:* khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn bộ tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng theo thoả thuận giữa bị cáo và bị hại; bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự; bị hại cũng có lỗi đánh gây thương tích cho bị cáo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Bị hại D kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phan Văn D trình bày ý kiến: thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử đối với bị cáo H, thống nhất bị hại cũng có lỗi, tuy nhiên không thống nhất với lời trình bày của Kiểm sát viên cho rằng bị hại D có lỗi đánh gây thương tích cho bị cáo H 15%, bởi vì theo kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-PVPYQG ngày 02/6/2025 P tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Văn H tại thời điểm giám định là 15%, nhưng các thương tích này của bị cáo H không phải do bị hại D gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại D.

Bị hại Phan Văn D trình bày ý kiến: thống nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, không trình bày ý kiến tranh luận bổ sung.

Trong phần đối đáp với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Kiểm sát viên trình bày ý kiến: Viện kiểm sát nêu lại nhận định của Toà án cấp sơ thẩm để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, trong đó có nhận định “bị hại cũng có lỗi đánh bị cáo gây thương tích 15%”, chứ Kiểm sát viên không khẳng định thương tích của bị cáo H 15% do bị hại gây ra.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn H trình bày ý kiến: thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử đối với bị cáo H. Tuy nhiên sau khi hai bên xô sát nhau lần thứ nhất được can ngăn, bị cáo H lên xe để đi về, bị hại D không lại nơi để xe của mình lấy xe đi về mà tiếp tục đến

nơi để xe của bị cáo H để gây hấn, chửi nhau và dẫn đến việc bị cáo H dùng cái Gò men đánh gây thương tích cho bị hại. Toà án cấp sơ thẩm xác định bị hại cũng có lỗi và xử phạt bị cáo H 02 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Cao Văn H trình bày ý kiến: thống nhất với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, không trình bày ý kiến tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Toà án cấp sơ thẩm xét xử vụ án và tuyên án ngày ngày 28/8/2025 vắng mặt bị hại Phan Văn D, tổng đạt bản án cho bị hại D vào ngày 17/9/2025; ngày 18/9/2025, bị hại D làm đơn kháng cáo và gửi Toà án cấp sơ thẩm cùng ngày 18/9/2025 còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ, phù hợp với các quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Phan Văn D rút yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm số tiền 126.692.000 đồng, do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo này của bị hại D.

[2] Về hành vi bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: vào ngày 26/11/2024, do bất đồng trong việc xử lý đường dây điện của H kéo nhờ ngang qua phần đất rẫy nhà bị hại D bị rơi xuống đất, nên cả hai cự cãi và đánh nhau bằng tay thì được người dân can ngăn không đánh nhau nữa, cả 02 người bỏ ra về. Khi H đi đến chỗ để xe mô tô của mình định lên xe mô tô ra về thì bị hại D đi lại chỗ H và đứng đối diện H, hai bên tiếp tục cãi vả chửi nhau, liền sau đó H dùng tay phải cầm cái giỏ xách đựng 01 cái Gò men (là hung khí nguy hiểm) bên trong đang treo trên xe mô tô của H quơ đánh bị hại D 02 cái, trong đó có 01 cái trúng vào vùng thái dương trán phải, gây tổn thương cơ thể của bị hại D 18%. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Phan Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Trong đơn kháng cáo, bị hại D trình bày cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu “....Sau khi được can ngăn, ông H đi ra chỗ để xe mô tô của mình định lên xe ra về, ông D cũng đi lại chỗ để xe của mình, cách xe ông H khoảng 50m thì cả 2 tiếp tục cãi nhau, ông D đi lại chỗ H và đứng đối diện H, lúc này H bước xuống xe dùng tay phải cầm cái giỏ xách đựng Gô mê đang treo trên xe của H đánh ông D ...” là không đúng thực tế, mà thực tế ông D không đi lại chỗ H mà đã quay lưng đi nhưng ông H đã cầm Gô mê và lao lại đánh ông D. Lời trình bày này hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai của bị hại D trong quá trình điều tra tại bút lục số 165-166 “.... Tôi đi bộ ra chỗ để xe mô tô của tôi định lấy xe đi về nhà thì ông H lớn tiếng chửi tôi nên tôi quay lại chỗ ông H, lúc này ông H đang đứng cạnh xe mô tô của ông H, chúng tôi đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng gần 02m, chúng tôi tiếp tục chửi nhau, sau đó ông H lấy giỏ xách nylon ... đánh ngang trước mặt tôi,....” và lời khai này phù hợp với nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Điều này chứng minh nếu sau khi được can ngăn, bị hại D không đến chỗ H để gây hấn, chửi nhau với H thì sẽ không xảy ra sự việc H dùng giỏ xách đựng Gô mê bên trong quơ đánh gây thương tích cho bị hại D. Như vậy, nguyên nhân H gây thương tích cho bị hại có phần lỗi của bị hại.

[3.2] Xét thấy, bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; mới lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo thoả thuận giữa bị cáo và bị hại; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; và nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Bị hại D kháng cáo, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Văn D; không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại D; chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H trình bày do trong quá trình xô xát đánh nhau, bị cáo cũng bị bị hại D đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ

thể là 15%, bị cáo đã có đơn yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T2 xem xét xử lý hình sự đối với bị hại D. Tại cấp sơ thẩm, giữa bị cáo và bị hại D có thoả thuận với nhau, bị hại D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo sẽ làm đơn rút lại Đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại D; thực tế, bị hại D đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đã rút lại yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại D. Tại cấp phúc thẩm, bị hại D rút lại Đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo cũng rút lại yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị hại D. Xét thấy, việc thoả thuận nêu trên giữa bị hại D và bị cáo H là thoả thuận có điều kiện, không phải hoàn toàn tự nguyện, nay bị cáo H rút lại Đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị hại D, tiếp tục yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hình sự đối với bị hại, do đó cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T2 tiếp tục xem xét giải quyết yêu cầu của bị cáo H theo thẩm quyền.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Cao Văn H1 và bị hại Phan Văn D không phải chịu. Tuy nhiên, theo đơn kháng cáo bị hại D kháng cáo về hình phạt và tiền bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm hại, Toà án cấp sơ thẩm cho bị hại D nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật, do đó cần trả lại số tiền này cho bị hại D là phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Các quyết định của khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Phan Văn D về việc yêu cầu bị cáo Cao Văn H bồi thường thêm số tiền 126.692.000 (một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Văn D về hình phạt đối với bị cáo Cao Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Cao Văn H **02 (hai)** năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Giao bị cáo Cao Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách

nhệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

1.3. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

1.4. Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo cao Văn H và bị hại Phan Văn D không phải chịu. Bị hại D được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0005883 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Các quyết định của khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC (Vụ 1)
- Phòng GDKT, TT&THA TA tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PC01 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng LLTP Sở Tư Pháp tỉnh;
- TAND khu vực 11 – Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11- Tây Ninh;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỤC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu